



Company Report: Duc Giang Chemicals Group Joint Stock Company (DGC)

Analyst:
Nguyễn Đức Bình
binhnd@gtjas.com.vn
(024) 35.730.073 – ext: 704

24/12/2024

Báo cáo cập nhật định giá DGC



TÓM TẮT BÁO CÁO

Giá cổ phiếu DGC hiện ở quanh giá mục tiêu chúng tôi đưa ra ngày 22/04/2024. Ngoài việc giảm dự phóng doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp trong năm 2024, chúng tôi không thay đổi đánh giá về triển vọng dài hạn của doanh nghiệp. Triển vọng của DGC vẫn tích cực nhờ vào mảng kinh doanh chính hồi phục, tiềm năng từ các sản phẩm mới, tiềm năng từ các dự án lớn của doanh nghiệp. Chúng tôi cập nhật định giá cổ phiếu và đưa ra mức giá mục tiêu mới 6-18 tháng cho cổ phiếu DGC là 126,000 đồng/cổ phiếu. Dựa trên giá hiện tại của cổ phiếu (giá tham chiếu ngày 24/12/2024 là 116,500 đồng/cổ phiếu), chúng tôi đưa ra khuyến nghị **TÍCH LŨY** đối với cổ phiếu DGC, upside dự kiến +8.2%.

Khuyến nghị:

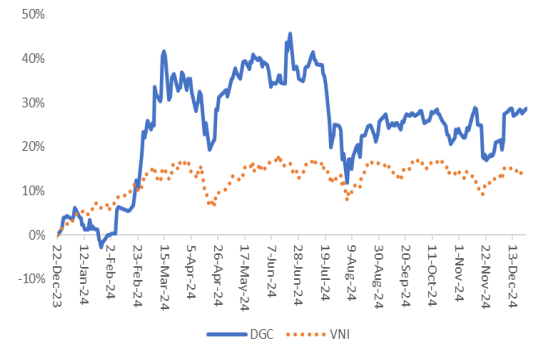
TÍCH LŨY

6-18m TP (ngày 24/12/2024): **126,000**

6-18m TP (ngày 22/04/2024, điều chỉnh quyền) **114,000**

Giá cp hiện tại: **116,500**

Tỷ suất sinh lời lũy kế cổ phiếu (%)



Thay đổi giá cp	1M	3M	12M
Thay đổi giá %	10.01	1.04	28.73
Thay đổi VN-Index %	2.75	-0.80	14.40
Giá TB (VND)	112,676	112,915	113,052

Sources: Guotai Junan (VN), investing.com

Year	Net Sales (VND b)	PATMI (VND b)	Assets (VND b)	Equity net MI (VND b)	EPS (VND)	DPS (VND)	ROAA (%)	ROAE (%)
2021A	9,550.58	2,388.15	8,520.39	6,076.67	6,047	1,000	33.18	47.82
2022A	14,445.00	5,565.01	13,405.18	10,451.21	13,774	4,000	50.76	73.05
2023A	9,761.06	3,099.99	15,535.91	11,696.64	7,673	3,000	21.43	29.27
2024F	10,202	3,000	15,600	13,500	7,899	3,000	19.3	23.8

SL cp lưu hành (triệu cp)	379.78	Cổ đông lớn (%)	
Vốn hóa TT. (VND b)	43,826	Free float (%)	
Volume giao dịch TB 10 ngày (cp)	1,577,380		
Giá cao/thấp nhất 52w (VND)	128.31/85.67		

Sources: the Company, FiinPro X, Guotai Junan (VN)

Đào Hữu Huyền 18.4
Ngô Thị Ngọc Lan 6.6
Đào Hữu Kha 6.0
58

CẬP NHẬT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Trong quý III/2024, DGC ghi nhận doanh thu đạt 2,558 tỷ đồng, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2023. Lợi nhuận gộp đạt 881 tỷ đồng, tăng 5%, với biên lợi nhuận gộp ở mức 34.4%. Lợi nhuận sau thuế của DGC trong quý này đạt 738 tỷ đồng, giảm 8% so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm, công ty đạt tổng doanh thu 7,447 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 2,322 tỷ đồng, giảm 7% so với cùng kỳ. Năm 2024, DGC đặt mục tiêu tổng doanh thu hợp nhất đạt 10,202 tỷ đồng, tăng gần 5% so với năm 2023, nhưng lợi nhuận sau thuế kế hoạch giảm khoảng 4.4%, xuống còn 3,100 tỷ đồng. Nhìn vào kết quả kinh doanh lũy kế 9 tháng 2024, chúng tôi đánh giá DGC có thể đạt được kế hoạch tài chính năm 2024, nhưng không đạt được dự phóng chúng tôi kỳ vọng trong báo cáo ngày 22/04/2024. Chúng tôi giảm dự phóng doanh thu năm 2024 từ khoảng 12,000 tỷ đồng về mức tương đương kế hoạch của doanh nghiệp là 10,202 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế năm 2024 của DGC dự kiến cũng sẽ đạt mức kế hoạch của doanh nghiệp.

Một trong những nguyên nhân khiến DGC gặp khó khăn trong năm là do một lò phốt pho vàng phải dừng hoạt động để sửa chữa, kết hợp với việc giảm mức độ tự cung cấp quặng apatit do thiệt hại từ bão Yagi. Bên cạnh đó, thị trường phốt pho vàng năm 2024 cũng diễn biến không thuận lợi như kỳ vọng.

Tính đến cuối quý III/2024, tổng tài sản của DGC đạt khoảng 16,197 tỷ đồng, trong đó tiền mặt và tiền gửi chiếm tới 70% tổng tài sản, tương đương khoảng 11,366 tỷ đồng. Công ty đã thu về hơn 400 tỷ đồng từ lãi tiền gửi trong năm nay. Điều này cho thấy tình hình tài chính của DGC đang rất lành mạnh. Một lý do cho điều này là doanh nghiệp đã và đang tích trữ nguồn lực tài chính để chuẩn thực hiện dự án lớn là dự án Nghi Sơn ở Thanh Hóa và tiếp đó là dự án Bauxite ở Tây Nguyên.

DGC đã đưa ra kế hoạch chi khoảng 1,140 tỷ đồng để trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 30%, tương đương mỗi cổ phiếu nhận 3,000 đồng. Ngày chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức là ngày 20/11/2024, và thời gian thanh toán vào ngày 20/12/2024.

CẬP NHẬT TRIỂN VỌNG DOANH NGHIỆP

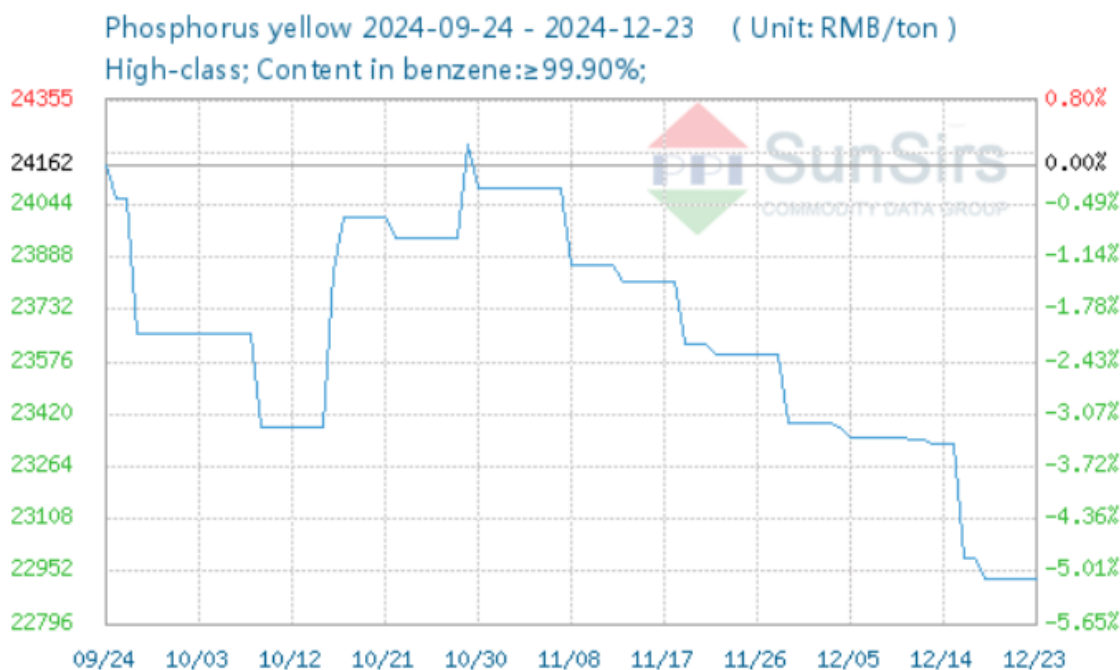
Thị trường phốt pho vàng và axit photphoric hồi phục: Nhu cầu về chip bán dẫn toàn cầu dự kiến sẽ tiếp tục tăng mạnh do sự phát triển của các ngành công nghiệp như xe điện và trí tuệ nhân tạo. DGC đang trong vị trí thuận lợi để cung cấp nguyên liệu cho ngành này, đặc biệt là phốt pho vàng, một thành phần quan trọng trong sản xuất chip. Phốt pho vàng là một nguyên liệu quan trọng trong sản xuất vi mạch điện tử và chất bán dẫn. Khoảng 20% nhu cầu phốt pho hiện nay đến từ ngành bán dẫn, cho thấy tầm quan trọng của ngành này đối với giá cả phốt pho vàng. Khi nhu cầu về chip tăng lên, giá phốt pho vàng cũng có xu hướng tăng theo. Mảng phốt pho vàng và axit photphoric của DGC có thể hồi phục từ cả sản lượng và giá bán trong năm 2025, với sản lượng và giá bán được dự kiến tăng lần lượt khoảng 16% và khoảng 5%.

DGC đã có sự chuẩn bị cho sự hồi phục của thị trường phốt pho:

- Tăng năng suất:** DGC đã hoàn tất việc mua lại Công ty Cổ phần Phốt pho 6 trong năm 2024, qua đó tăng công suất sản xuất phốt pho vàng thêm 9,800 tấn/năm, nâng tổng công suất lên khoảng 16%. Công ty cũng đang có kế hoạch sáp nhập PAT vào DGC. Việc sáp nhập PAT đang gặp một số thách thức. Cổ đông của cả hai công ty bày tỏ sự lo ngại về các chi phí phát sinh, bao gồm khoảng 200 tỷ đồng tiền thuế mà DGC sẽ phải trả khi thực hiện sáp nhập. Tuy nhiên, ông Đào Hữu Huyền đã nhấn mạnh rằng việc có quá nhiều mã cổ phiếu trên thị trường không phải là điều ông mong muốn và

cho rằng một mã cổ phiếu mạnh mẽ hơn sẽ có lợi cho tập đoàn.

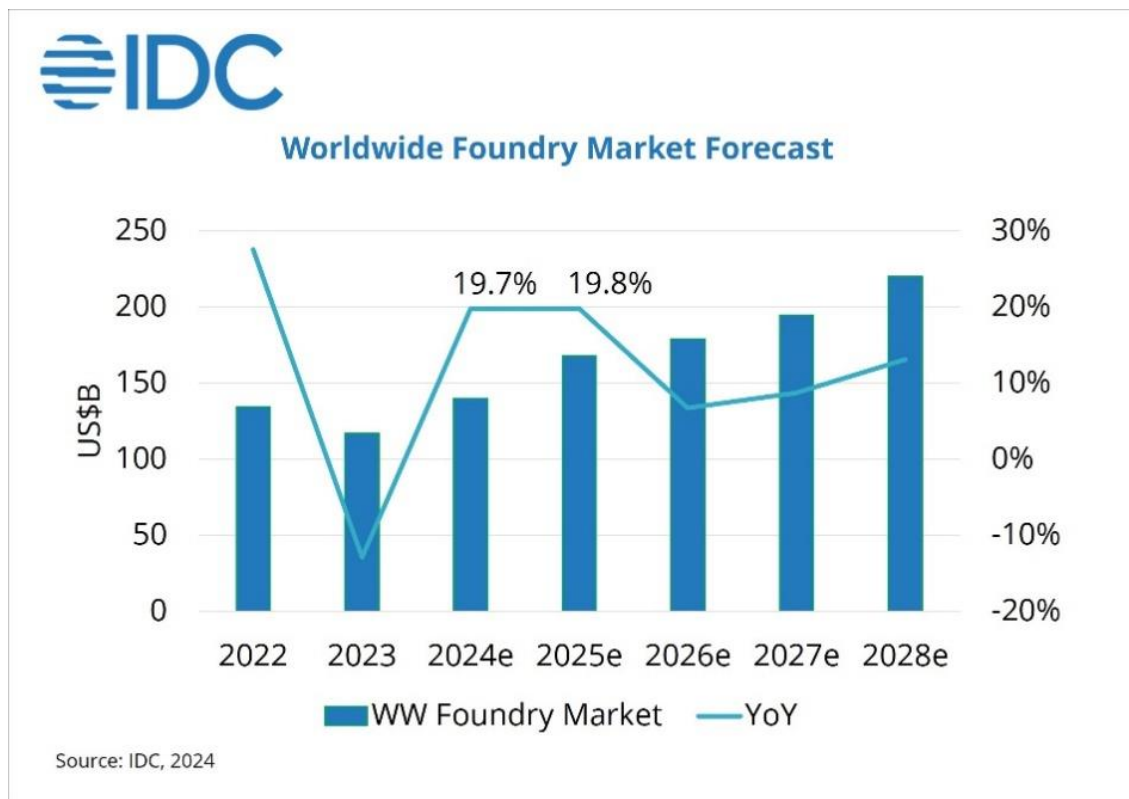
- **Mở rộng khai trường 25:** Trong quá trình khai thác, DGC nhận thấy trữ lượng thực tế tại khai trường 25 cao hơn dự kiến ban đầu, nên đã tiến hành và đang trong quá trình mở rộng khai trường này. Sau khi mở rộng thành công, tỷ lệ quặng tự khai thác của DGC sẽ tăng từ 80% hiện tại lên 90% vào năm 2025, giúp cải thiện thêm chi phí đầu vào cho DGC. Quặng apatit chiếm tới 60% giá vốn đầu vào của doanh nghiệp của doanh nghiệp và ước tính việc mở rộng khai trường 25 có sẽ giúp DGC tiết kiệm được khoảng 200 tỷ đồng chi phí đầu vào hàng năm.
- **Tìm kiếm các mỏ mới:** DGC cũng đang tích cực tìm kiếm cơ hội để mua lại các mỏ khoáng sản nhằm đảm bảo nguồn cung nguyên liệu đầu vào, từ đó giảm chi phí sản xuất và nâng cao lợi nhuận.
- **Mở rộng xuất khẩu:** DGC cũng đang tìm cách mở rộng thị trường xuất khẩu phốt pho vàng, đặc biệt là tại Ấn Độ, nơi nhu cầu về phốt pho vàng đang tăng cao nhờ vào chính sách trợ cấp của chính phủ. Ấn Độ nhập khẩu phốt pho vàng và các sản phẩm liên quan để sản xuất phân bón, thuốc diệt cỏ. Do thiếu quặng apatit, trong khi nhu cầu nông nghiệp cao, Ấn Độ là nước nhập khẩu phốt pho vàng lớn nhất thế giới. Ngoài ra, DGC cũng đẩy mạnh việc xuất khẩu sản phẩm phân bón của công ty sang thị trường Ấn Độ và các thị trường khác như các nước ASEAN.
- **Gia tăng giá trị sản phẩm:** Công ty đang chuyển đổi từ việc bán phốt pho vàng thô sang các sản phẩm giá trị cao hơn như axit photphoric dùng trong sản xuất chip.



Diễn biến giá phốt pho vàng (Nguồn: SunSirs). Giá phốt pho vàng có dấu hiệu giảm trong ngắn hạn nhưng chúng tôi kỳ vọng sẽ có cải thiện trong năm 2025.

Tiềm năng từ các sản phẩm mới: DGC sẽ mở rộng sang các mảng kinh doanh mới như cồng và pin lithium từ năm 2025, bên cạnh các sản phẩm truyền thống như phốt pho vàng và phân bón.

- **Sản phẩm pin Lithium:** DGC đã mua lại Công ty Ấn quy Tia Sáng (TSB) với mục tiêu mở rộng sang lĩnh vực sản xuất pin Lithium từ phốt pho, một sản phẩm quan trọng trong ngành công nghiệp xe điện đang phát triển mạnh mẽ.
- **Sản xuất Ethanol:** DGC đã mua lại nhà máy Cồn Đại Việt và dự kiến sẽ thành lập nhà máy cồn Đức Giang với công suất 50,000 tấn/năm. Dự án này được kỳ vọng sẽ mang lại doanh thu hàng năm khoảng 1,000 tỷ đồng, với lợi nhuận ước tính khoảng 100 tỷ đồng. Nhà máy dự kiến đi vào hoạt động vào cuối năm 2024 và bắt đầu ghi nhận doanh thu từ năm 2025



Báo cáo mới nhất tháng 12 năm 2024 của IDC Corporate dự báo doanh thu ngành đúc chip bán dẫn toàn cầu tăng trưởng 19.8% yoy trong năm 2025 và tiếp tục tăng trưởng cao các năm tiếp theo

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH CÁC DỰ ÁN LỚN

Dự án Tổ hợp hóa chất Nghi Sơn - Đức Giang

- Diện tích: Khoảng 30 ha, được chia thành 3 giai đoạn triển khai.
- Tổng mức đầu tư: 12,000 tỷ đồng.
- Công suất thiết kế: 136,000 tấn hóa chất/năm.
- Giai đoạn triển khai
 - Giai đoạn 1: Dự kiến khởi công trong quý 4/2024 và đi vào hoạt động trong quý 1/2026
Vốn đầu tư: 2,400 tỷ đồng. Công suất: 50,000 tấn NaOH/năm (xút).
 - Giai đoạn 2 và 3: Sẽ bao gồm sản xuất các sản phẩm như nhựa PVC và các hóa chất khác, với tổng công suất lên đến 136,000 tấn hóa chất/năm khi hoàn thành toàn bộ dự án

DGC dự kiến khởi công dự án Nghi Sơn vào tháng 12/2024, với thời gian thi công khoảng một năm. Hiện tại chưa có thông tin dự án đã khởi công hay chưa, nhưng chúng tôi đánh giá mốc tổ hợp này đi hoạt động vào quý 1/2026 là có thể đạt được.

Dự án này được kỳ vọng sẽ đóng góp khoảng 12% doanh thu hàng năm cho DGC từ năm 2026, tạo nền tảng cho sự tăng trưởng bền vững trong tương lai. Mặc dù có một số vướng mắc về tiến độ trước đó, công ty cam kết sẽ thực hiện đúng kế hoạch đã đề ra. Dự án Nghi Sơn được kỳ vọng sẽ đóng góp khoảng 3,000 – 4,000 tỷ đồng vào doanh thu hàng năm của DGC

Dự án Bauxite - Nhôm của DGC tại tỉnh Đắk Nông

Là một trong những dự án lớn và quan trọng của công ty, với quy mô đầu tư lên tới 2.3 tỷ USD.

- Tổng mức đầu tư: 57,000 tỷ đồng (tương đương 2.3 tỷ USD).
- Quy mô khai thác: Dự kiến khai thác khoảng 14.4 triệu tấn quặng bauxite/năm.
- Địa điểm: Huyện Tuy Đức và huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

DGC đã ký biên bản ghi nhớ với UBND tỉnh Đắk Nông về việc đầu tư dự án và đang chờ chỉ đạo của Chính phủ để ban hành cơ chế đặc thù cho dự án.

Theo quy hoạch khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 866 ngày 18/7/2023, Đắk Nông có tổng trữ lượng quặng bô xít hơn 1,784 tỷ tấn (chiếm hơn 57% trữ lượng). Bô xít ở Đắk Nông được đánh giá có chất lượng cao hơn bô xít ở các địa phương khác. Hàm lượng bô xít nhôm đạt gần 40%. Ban lãnh đạo doanh nghiệp đã chia sẻ về khả năng vận hành dự án sản xuất alumin (dự án bauxite - nhôm). Dự kiến dự án sẽ được cấp giấy phép trong 2-3 năm tới và hoàn thành xây dựng sau 2-3 năm. Vì vậy, dự án có thể đi vào hoạt động vào khoảng giai đoạn 2028-2030. Theo ước tính, với khả năng sản xuất 3 triệu tấn alumin, tập đoàn có thể thu về 1.5 tỷ USD/năm với giá alumin hiện tại.

CẬP NHẬT RỦI RO DOANH NGHIỆP

Cung cầu sản phẩm chủ lực không ổn định: Phốt pho vàng là sản phẩm chủ lực, đóng góp hơn 50% doanh thu của DGC. Tuy nhiên, thị trường phốt pho vàng thường có nhiều diễn biến phức tạp. Ví dụ như thời gian 3 tháng gần đây, mặc dù nhu cầu phốt pho vàng cho sản xuất chip bán dẫn tích cực, nhu cầu từ lĩnh vực nông nghiệp và sản xuất phân bón yếu cũng như việc các nhà sản xuất phốt pho vàng ở Trung Quốc giảm giá bán do chi phí đầu vào giảm đã khiến giá phốt pho vàng có diễn biến giảm giá trong 3 tháng gần đây. Mặc dù chúng tôi đánh giá triển vọng của thị trường phốt pho trong năm 2025 vẫn là hồi phục về cả giá bán và sản lượng, với kỳ vọng nhu cầu phốt pho vàng từ các nhà sản xuất phân bón tăng trở lại trong năm 2025 và nhu cầu từ các nhà sản xuất chip tiếp tục tích cực, thị trường phốt pho vàng vẫn tiềm ẩn những diễn biến phức tạp, có thể ảnh hưởng lớn tới giá bán sản phẩm và tăng trưởng doanh thu của DGC.

Rủi ro ESG của dự án Nghi Sơn:

- **Rủi ro ảnh hưởng tới môi trường:** Dự án nằm gần hồ chứa nước Khe Sâu, nơi cung cấp nước sinh hoạt cho hơn 100 hộ dân và nước tưới cho đất nông nghiệp. Người dân địa phương đã bày tỏ lo ngại về nguy cơ ô nhiễm nguồn nước do hoạt động sản xuất hóa chất. Những tác động về môi trường của dự án cũng có thể ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án cũng như mang đến những rủi ro sau khi dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động. DGC đã có kế hoạch bảo vệ hồ chứa nước Khe Sâu, nơi cung cấp nước sinh hoạt cho người dân địa phương, nhưng rủi ro về môi trường là yếu tố cần theo dõi.
- **Tạo việc làm:** Khi đi vào hoạt động, dự án sẽ tạo ra hàng nghìn việc làm cho người dân địa phương, góp phần cải thiện đời sống và phát triển kinh tế khu vực, đóng góp đáng kể vào ngân sách tỉnh Thanh Hóa. Đây là đóng góp tích cực của dự án cho xã hội địa phương. Tuy nhiên, cũng có những rủi ro liên quan tới yếu tố lao động như rủi ro thiếu hụt lao động và nhân sự cấp cao cho dự án, rủi ro liên quan với việc đảm bảo điều kiện lao động, rủi ro về chi phí lao động.

Chính sách của Tổng thống Mỹ sắp tới Donald Trump có thể ảnh hưởng gì tới DGC?

Nếu Trump áp dụng các biện pháp thuế nghiêm ngặt đối với hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam, điều này có thể làm tăng chi phí cho DGC. Thị trường xuất khẩu chính của DGC là thị trường Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, và Đài Loan (4 thị trường này chiếm khoảng 60% tổng doanh thu xuất khẩu của DGC theo ước tính của chúng tôi), tuy nhiên DGC cũng xuất khẩu sang thị trường Mỹ (chiếm dưới 10% doanh thu xuất khẩu của công ty theo ước tính của chúng tôi). Bên cạnh đó, doanh thu của DGC cũng có thể bị ảnh hưởng nếu khách hàng của DGC bị ảnh hưởng tiêu cực bởi các chính sách của Trump. Một rủi ro khác là chính sách của Trump có thể khiến các công ty công nghệ Mỹ hạn chế FDI. Tuy vậy, chúng tôi tạm thời đánh giá rủi ro liên quan tới Tổng thống Trump đối với DGC không quá lớn.



Ngoài các rủi ro nêu trên, có thể kể tới một số rủi ro cho doanh nghiệp như: rủi ro về nguồn cung quặng apatit, rủi ro về cấp phép và tiến độ của các dự án, rủi ro liên quan tới xuất khẩu sản phẩm.

CẬP NHẬT ĐỊNH GIÁ

Giá cổ phiếu DGC hiện ở quanh giá mục tiêu chúng tôi đưa ra ngày 22/04/2024. Ngoài việc giảm dự phóng doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp trong năm 2024, chúng tôi không thay đổi đánh giá về triển vọng dài hạn của doanh nghiệp. Triển vọng của DGC vẫn tích cực nhờ vào mảng kinh doanh chính hồi phục, tiềm năng từ các sản phẩm mới, tiềm năng từ các dự án lớn của doanh nghiệp.

Chúng tôi cập nhật định giá cổ phiếu dựa trên tình hình doanh nghiệp và đưa ra mức giá mục tiêu 6-18 tháng mới cho cổ phiếu DGC là 126,000 đồng/cổ phiếu. Dựa trên giá hiện tại của cổ phiếu (giá tham chiếu ngày 24/12/2024 là 116,500 đồng/cổ phiếu), chúng tôi đưa ra khuyến nghị TÍCH LŨY đối với cổ phiếu DGC, upside dự kiến +8.2%.

Việc định giá cổ phiếu của chúng tôi dựa trên một số giả định về hoạt động kinh doanh của công ty. Những giả định này không thể hoàn toàn chính xác. Ngoài ra, môi trường bên trong và bên ngoài luôn thay đổi của công ty có thể khiến thông tin và giả định được sử dụng trong quá trình định giá cũng như kết quả định giá của chúng tôi trong báo cáo này không còn phù hợp sau khi báo cáo được công bố./.



PHỤ LỤC 1: DỮ LIỆU BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Balance Sheet - VNDbn	2021A	2022A	2023A	Q4/2023	Q1/2024	Q2/2024	Q3/2024
CURRENT ASSETS	5,997.35	10,985.29	12,466.65	12,466.26	11,468.46	12,220.64	13,031.02
Cash and cash equivalents	123.96	1,535.47	1,060.57	1,060.57	113.20	500.02	248.49
Short-term investments	3,631.68	7,471.32	9,342.00	9,342.00	9,456.51	9,739.15	11,117.86
Account receivable	780.77	918.72	1,129.51	1,129.51	961.45	958.02	878.70
Inventories	1,386.43	999.98	854.91	854.95	859.03	978.92	738.17
Other current assets	74.51	59.79	79.65	79.22	78.28	44.53	47.80
LONG-TERM ASSETS	2,523.05	2,419.89	3,133.87	3,025.39	2,990.15	3,211.07	3,165.95
Long-term trade receivables	9.24	28.96	31.22	31.22	32.50	32.50	32.50
Fixed assets	1,973.87	1,781.23	2,456.83	2,099.79	2,118.40	2,365.32	2,276.13
Investment properties	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Long-term incomplete assets	171.60	233.58	225.37	225.37	176.91	408.57	452.02
Long-term investments	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Other long-term assets	368.34	376.11	420.44	669.01	662.35	404.67	405.31
Goodwill	3.72	3.17	64.55	348.24	304.69	60.95	59.14
TOTAL ASSETS	8,520.39	13,405.18	15,600.51	15,491.65	14,458.62	15,431.71	16,196.97
LIABILITIES	2,188.39	2,571.53	3,563.18	3,492.61	1,948.61	2,027.32	2,055.81
Current liabilities	2,188.29	2,571.43	3,492.91	3,492.34	1,933.68	1,958.69	1,987.96
Trade accounts payable	683.40	326.04	190.11	190.11	260.74	237.58	221.72
Short-term unrealized revenue	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Short-term borrowings	841.91	467.62	1,328.01	1,328.01	920.57	818.25	791.56
Long-term liabilities	0.10	0.10	70.27	0.27	14.93	68.63	67.85
Minority interests	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Unrealized revenue	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Long-term borrowings	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
OWNER'S EQUITY	6,332.00	10,833.65	12,037.33	11,999.04	12,510.01	13,404.39	14,141.15
Capital and reserves	6,332.00	10,833.65	12,037.33	11,999.04	12,510.01	13,404.39	14,141.15
Paid-in capital	1,710.81	3,797.79	3,797.79	3,797.79	3,797.79	3,797.79	3,797.79
Share premium	1,786.67	1,786.67	1,786.67	1,786.67	1,786.67	1,786.67	1,786.67
Owner's other capital	-849.23	-849.23	-849.23	-849.23	-849.23	-849.23	-849.23
Undistributed earnings	2,946.71	5,083.88	5,999.14	5,887.22	6,011.15	6,891.32	7,597.30
Minority interests	255.34	382.45	330.30	403.93	344.64	358.89	390.94
Budget sources and other funds	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
TOTAL RESOURCES	8,520.39	13,405.18	15,600.51	15,491.65	14,458.62	15,431.71	16,196.97

DEC 2024

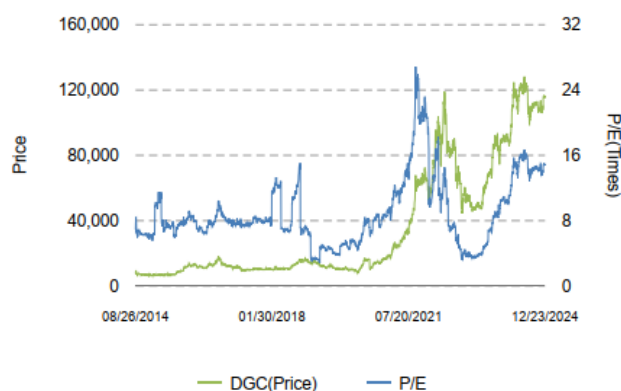
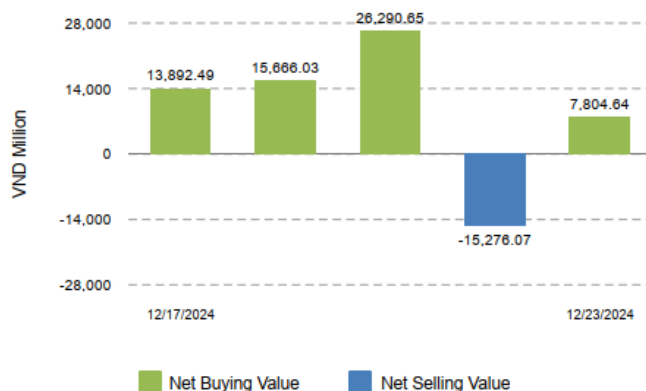
DGC

Company Report

Income Statement - VNDbn	2021A	2022A	2023A	Q4/2023	Q1/2024	Q2/2024	Q3/2024
Sales	9,550.58	14,445.00	9,761.06	2,389.05	2,385.82	2,506.02	2,559.43
Net sales	9,550.39	14,444.11	9,748.01	2,387.71	2,384.76	2,504.51	2,558.09
Gross profit	3,182.36	6,750.35	3,439.98	784.49	766.15	983.40	881.42
Financial income	170.67	533.26	739.26	194.31	165.18	165.10	150.54
Financial expenses	-68.11	-149.75	-98.47	-35.60	-17.97	-15.95	-22.19
of which: interest expenses	-13.66	-17.60	-31.95	-7.72	-8.51	-5.31	-3.92
Gain/(loss) form joint venture	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Selling expenses	-503.82	-600.39	-435.69	-95.40	-105.00	-116.87	-168.19
General and admin expenses	-136.60	-151.83	-158.57	-49.30	-40.37	-40.49	-39.89
Operating profit/(loss)	2,644.49	6,381.65	3,486.51	798.50	768.00	975.19	801.68
Net other income/(expenses)	-7.38	-5.90	-1.38	0.13	1.26	-9.15	-1.66
Net accounting profit/(loss) before tax	2,637.11	6,375.75	3,485.13	798.63	769.26	966.04	800.02
Business income tax expenses	-123.34	-338.76	-243.46	-52.91	-65.36	-85.75	-62.00
Net profit/(loss) after tax	2,513.78	6,036.98	3,241.66	745.71	703.91	880.29	738.03
Minority interests	125.63	471.98	141.68	26.19	31.29	19.55	32.05
Attribute to parent company	2,388.15	5,565.01	3,099.99	719.52	672.62	860.74	705.98

DEC 2024

PHỤ LỤC 2: DỮ LIỆU LỊCH SỬ ĐỊNH GIÁ VÀ DỮ LIỆU MUA BÁN RÒNG CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Valuation History

Foreign Net Buying/Selling


DGC

Company Report

XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: VN - Index.

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng \geq 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% đến -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: VN - Index

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

Xếp loại	Định nghĩa
Vượt trội	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém hiệu quả	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và không nên xem báo cáo này là nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán khi đưa ra quyết định đầu tư và Nhà đầu tư phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào là hệ quả phát sinh từ hoặc liên quan tới việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu của công ty. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và cán bộ, Tổng giám đốc, nhân viên có thể có một mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nỗ lực để chuẩn bị báo cáo trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không tuyên bố hay cam đoan, bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tại thời điểm công bố và không được hiểu là quan điểm của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân của Guotai Junan Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng tại quốc gia nơi báo cáo này được phân phối và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua, bán hay nắm giữ chứng khoán cụ thể nào ở bất kỳ quốc gia nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng Nhà đầu tư. Nhà đầu tư hiểu rằng có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung khuyến cáo không phải là căn cứ để Nhà đầu tư hay một bên thứ ba yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và/hoặc chuyên viên chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào với Nhà đầu tư hay một bên thứ ba liên quan đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và/hoặc nội dung của báo cáo này.

Bản báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.



GUOTAI JUNAN (VIETNAM) RESEARCH DEPARTMENT

Nguyễn Đức Bình

Senior Research Analyst

binhnd@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073 - ext: 704

Trần Thị Hồng Nhung

Deputy Director

nhungtth@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073 - ext: 703

DEC 2024



CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM)

DGC

LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP.HCM
Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073	R9-10, 1 st Floor, Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội	3 rd Floor, No. 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q.3, Tp.HCM
Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999	Tel: (024) 35.730.073	Tel: (028) 38.239.966
Email: info@gtjas.com.vn Website: www.gtjai.com.vn	Fax: (024) 35.730.088	Fax: (028) 38.239.696

Company Report